TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01/7/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Huyền T.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Lý T.** Địa chỉ: ấp P, xã An Hiệp, huyện C, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Khoản 1 và 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/7/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Huyền T.** Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Lý T.** Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh S.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*:

Nguyên đơn Trần Thị Huyền T và bị đơn Lý T đều thuận tình ly hôn.

2/. *Về con chung*:

Nguyên đơn Trần Thị Huyền T đồng ý trực tiếp nuôi con chung tên Lý Trần Cát T, sinh ngày 22/9/2012 và không yêu cầu bị đơn Lý T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Lý T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở ông Lý T thực hiện quyền này.

3/. *Về T sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. *Về án phí*: Nguyên đơn Trần Thị Huyền T đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí về việc thuận tình ly hôn. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm mà nguyên đơn Trần Thị Huyền T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0006879, ngày 27/5/2019, nguyên đơn Trần Thị Huyền T đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Trần Thị Huyền T được nhận lại tiền án phí chênh lệch đã nộp còn thừa là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Vinh